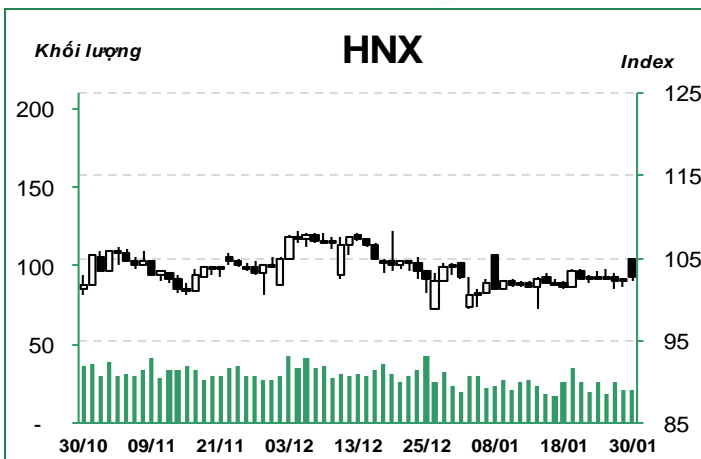
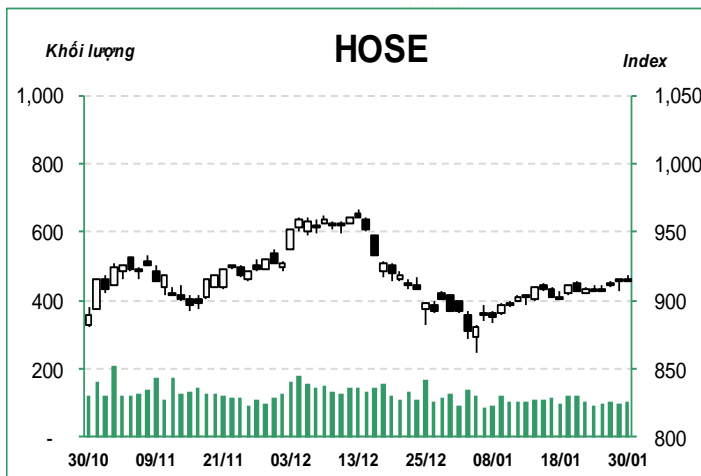


Tổng quan thị trường

30/01/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	915.84	-0.01%	869.16	-0.33%	102.81	0.43%
Cuối tuần trước	908.88	0.77%	867.70	0.17%	102.74	0.06%
Trung bình 20 ngày	904.83	1.22%	858.73	1.21%	102.23	0.56%
Tổng KLGĐ (triệu cp)	139.39	14.78%	40.37	10.86%	21.76	-18.90%
KLGĐ khớp lệnh	101.72	4.81%	33.26	10.70%	20.58	1.56%
Trung bình 20 ngày	104.36	-2.53%	34.19	-2.72%	23.45	-12.26%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,401.08	22.23%	1,457.61	14.17%	330.50	-15.21%
GTGD khớp lệnh	1,919.84	5.19%	1,070.10	16.71%	292.78	0.83%
Trung bình 20 ngày	1,942.96	75.05%	1,065.29	36.83%	293.77	12.50%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	140	41%	7	23%	63	17%
Số mã giảm	141	41%	19	63%	61	16%
Số mã đứng giá	60	18%	4	13%	254	67%



Đà tăng điểm của thị trường đã đứt mạch trong phiên giao dịch ngày 30/1, diễn biến chung của thị trường vẫn tương tự như các phiên trước đó khi có sự giằng co trong biên độ hẹp giữa các nhóm cổ phiếu. Thanh khoản được cải thiện nhẹ tuy nhiên vẫn ở mức thấp cho thấy nhà đầu tư vẫn tỏ ra thận trọng mặc dù nhận được hỗ trợ từ đà mua ròng của khối ngoại trong giai đoạn gần đây. Về diễn biến chính của thị trường, chỉ số mở cửa gần mốc tham chiếu và liên tục đảo chiều xanh đỏ khi lực cung – cầu khá cân bằng với nhau. Kết phiên, VN-Index đóng cửa giảm nhẹ, trong khi đó, HNX-Index đóng cửa tăng điểm tốt.

VN-Index giảm nhẹ về mức 915.84 điểm (-0.01%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 101.7 triệu cổ phiếu (+4.8%), tương đương 1,920 tỷ đồng giá trị (+5.2%).

Nhóm Bảo hiểm dẫn đầu đà tăng trên sàn HOSE khi BVH (+2.2%) bật tăng tích cực, kéo theo đà tăng của PGI (+1.2%) và BMI (+0.3%). Nhóm ngành Nhiệt điện cũng tạo ra đột biến khi POW (+3.1%) bất ngờ tăng mạnh trong thời gian giao dịch, tuy nhiên đà tăng của POW cũng giảm nhẹ về cuối phiên, ngoài ra, các cổ phiếu cùng ngành như PPC (+0.4%) và NT2 (+0.3%) cũng tăng điểm trong hôm nay. Ngoài ra, các cổ phiếu lớn như VHM (+0.6%) thuộc nhóm Bất động sản, MBB (+2.3%) thuộc nhóm Ngân hàng và VJC (+1.2%) thuộc nhóm Vận tải cũng tăng điểm tốt và tích cực nâng đỡ thị trường. Tuy nhiên, áp lực điều chỉnh đến từ các cổ phiếu nhóm ngành Thực phẩm mà dẫn đầu là VNM (-0.7%) và MSN (-0.5%) là nguyên nhân chính khiến VN-Index mất sắc xanh. Bên cạnh đó là sắc đỏ đến từ các cổ phiếu có vốn hóa lớn như CTG (-1.4%), STB (-1.2%) thuộc nhóm Ngân hàng, HPG (-2.4%) thuộc nhóm Thép, hay MWG (-2.2%) thuộc nhóm Bán lẻ đã khiến thị trường mất chuỗi tăng điểm trong phiên hôm nay.

Khối ngoại thu hẹp đà mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 79.8 tỷ đồng (-45.2%), lực mua tập trung vào các mã VCB

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
MWG	1,680.0	153.55
LDG	6,950.0	100.78
EIB	3,840.0	59.52
VIC	456.8	47.31
VRE	1,324.3	38.76
TCB	1,100.0	31.19
VHM	383.0	31.00
HNG	2,000.0	30.00
GTN	2,691.6	29.34
VCB	475.0	27.07
HNX		
FDT	618.2	28.44
ACB	200.0	6.20
SHB	324.1	2.32
VGC	42.0	0.75
PVS	0.1	0.00

(+31.5 tỷ), VJC (+19.8 tỷ), VNM (+13.2 tỷ), và lực bán tập trung vào các mã HPG (-43.6 tỷ), PLX (-14.6 tỷ), VIC (-9.7 tỷ).

Có diễn biến tích cực hơn, HNX-Index đóng cửa tại mức 102.81 điểm (+0.43%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 20.6 triệu cổ phiếu (+1.6%), tương đương 292.8 tỷ đồng giá trị (+0.8%).

Nhóm Ngân hàng dẫn đầu đà tăng trên sàn Hà Nội khi cả ba cổ phiếu trong ngành là SHB (+1.4%), NVB (+1.3%) và ACB (+1.0%) đều tăng điểm tốt. Theo sau là đà tăng đến từ VGP (+7.6%) và PHP (+4.9%) thuộc nhóm Cảng biển đã giúp sắc xanh của HNX-Index thêm vững chắc. Ngoài ra, đà tăng từ các cổ phiếu lớn như API (+6.8%) thuộc nhóm Bất động sản, CTX (+9.8%) thuộc nhóm Xây dựng và DGC (+2.5%) thuộc nhóm Hóa chất đã hỗ trợ tích cực cho chỉ số. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu, các cổ phiếu VCG (-3.2%) thuộc nhóm Xây dựng và VNR (-5.9%), PVI (-0.6%) đã kìm hãm sắc xanh của thị trường.

Khối ngoại gia tăng mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 20.9 tỷ đồng (+24.5%), lực mua tập trung ở các mã PVS (+20.6 tỷ), VGC (+3.3 tỷ), VNR (+0.1 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng VCG (-1.6 tỷ), SHB (-1.0 tỷ), PMC (-0.3 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên điều chỉnh nhẹ sau 5 phiên tăng liên tiếp. Thanh khoản thị trường tuy có tăng so với các phiên trước nhưng vẫn duy trì ở mức thấp dưới mức trung bình 10 và 20 phiên cho thấy sự thận trọng trong tâm lý giao dịch trước Tết Nguyên đán kéo dài. Xu hướng giằng co vẫn hiệu hữu khi chỉ số đang vận động sideway giữa MA10 và MA50, tuy nhiên xu hướng phục hồi ngắn hạn của chỉ số vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số duy trì đóng cửa trên MA20, kèm MA5,10 và 20 đang cho tín hiệu phân kỳ nâng đỡ chỉ số. Ngoài ra, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI vẫn đang duy trì xu hướng gia tăng hỗ trợ cho chỉ số tiếp tục kịch bản "Sideway" up trong biên độ hẹp để tiến lên ngưỡng kháng cự quanh MA50 ở vùng 919 (MA50). Đối với sàn Hà Nội, diễn biến có phần tích cực hơn khi chỉ số có sự vận động trái chiều với VNINDEX khi đóng cửa tăng điểm tích cực. Mặc dù, chỉ số đã có phiên tăng tuy nhiên vẫn chưa thể vượt MA50 và tiếp tục vận động quanh vùng MA20 kèm theo các đường MA5,10 và 20 đang cho tín hiệu hội tụ củng cố đà tích lũy cho chỉ số quanh vùng 102.2 – 103.8. Nhìn chung, thị trường vẫn còn đang nằm trong một xu hướng sideway up để tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể tiếp tục quan sát kỹ thị trường tại các mốc kháng cự và hỗ trợ nhạy cảm để cân nhắc thực hiện chiến lược lướt sóng với tỷ trọng nhỏ, trên các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và có những thông tin hỗ trợ tích cực từ kết quả kinh doanh Q4/2018 khả quan hoặc được hưởng lợi từ các hiệp định thương mại.

Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CLW	18.5	0.0	6.9%
TIE	6.8	0.0	6.9%
SRC	18.0	18.8	6.9%
TGG	2.7	243.6	6.8%
RIC	6.4	0.1	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SVT	6.3	0.0	-7.0%
SII	16.2	0.0	-6.9%
AMD	2.6	5,699.6	-6.9%
DAT	10.2	0.0	-6.9%
PTC	5.3	2.8	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	29.0	196.6	-2.4%
MBB	21.8	145.4	2.4%
POW	16.8	126.7	3.1%
VJC	123.2	79.5	1.2%
ROS	31.2	72.9	-3.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
POW	16.8	7,552.9	3.1%
HPG	29.0	6,765.6	-2.4%
MBB	21.8	6,716.4	2.4%
AMD	2.6	5,699.6	-6.9%
FLC	5.2	3,647.8	1.0%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SPI	0.7	167.4	16.7%
NHP	0.7	29.7	16.7%
BII		9.2	14.3%
L62	5.5	0.1	10.0%
TKC	31.9	0.2	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.5	36.2	-16.7%
DCS	0.7	108.6	-12.5%
HKB	0.7	6.3	-12.5%
GLT	47.5	0.6	-9.9%
SDU	11.0	0.1	-9.8%

Top 5 giá trị

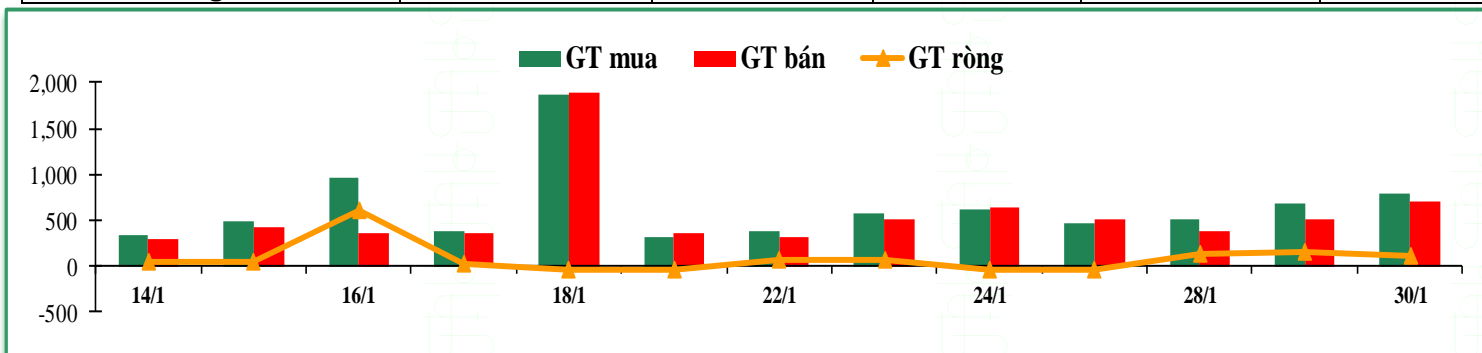
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.6	78.8	0.0%
ACB	29.3	45.9	1.0%
VCG	24.1	35.8	-3.2%
SHB	7.2	23.9	1.4%
VGC	19.7	23.5	-0.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	18.6	4,224.8	0.0%
SHB	7.2	3,354.8	1.4%
ACB	29.3	1,565.5	1.0%
VCG	24.1	1,459.9	-3.2%
VGC	19.7	1,192.1	-0.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	774.1	40.3%	694.3	36.2%	79.8
HNX	24.9	8.5%	4.0	1.4%	20.9
Tổng số	799.0		698.2		100.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MWG	83.6	141.6	-2.2%
VCB	56.7	61.7	0.0%
VIC	103.9	54.7	0.0%
MSN	79.1	47.9	-0.5%
VJC	123.2	45.9	1.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MWG	83.6	141.6	-2.2%
VIC	103.9	64.4	0.0%
HPG	29.0	55.1	-2.4%
MSN	79.1	39.5	-0.5%
VHM	82.0	36.8	0.6%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	56.7	31.5	0.0%
VJC	123.2	19.8	1.2%
VNM	135.5	13.2	-0.7%
MSN	79.1	8.3	-0.5%
VHM	82.0	7.7	0.6%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.6	20.6	0.0%
VGC	19.7	3.4	-0.5%
VNR	20.6	0.1	-5.9%
S55	25.0	0.1	2.0%
IDV	28.2	0.1	-0.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	24.1	1.6	-3.2%
SHB	7.2	1.0	1.4%
PMC	56.9	0.4	0.2%
PLC	16.2	0.2	1.3%
INN	28.6	0.2	-3.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.6	20.6	0.0%
VGC	19.7	3.3	-0.5%
VNR	20.6	0.1	-5.9%
S55	25.0	0.1	2.0%
IDV	28.2	0.1	-0.4%

Tin trong nước

Những thương vụ phát hành trái phiếu nổi bật năm 2018

Nhiều đợt phát hành quy mô hàng nghìn tỷ đồng, thậm chí 10.000 tỷ đồng thực hiện thành công năm qua, nhiều khả năng sẽ là bước chạy đà cho sự phát triển của kênh huy động vốn này các năm tới.

Một số liệu được BVSC thống kê phản ánh sự thay đổi đáng chú ý trong cơ cấu các kênh huy động vốn tại Việt Nam năm 2018. Giá trị trái phiếu phát hành trên thị trường sơ cấp đạt đỉnh với 39.445 tỷ đồng; trong khi huy động qua phát hành cổ phiếu thấp nhất từ 2014 (21.761 tỷ đồng).

Như vậy, không kể phần huy động vốn qua phát hành lần đầu (IPO), huy động qua kênh trái phiếu của các doanh nghiệp bất ngờ vượt lên, gấp 1,81 lần giá trị vốn huy động qua phát hành cổ phiếu.

Nhìn lại năm 2018, thị trường trái phiếu Việt Nam đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, với nhiều thương vụ huy động phần vốn lên tới hàng nghìn tỷ đồng thậm chí có doanh nghiệp phát hành cả chục nghìn tỷ đồng.

Kỳ vọng ở năm tới, nhu cầu huy động vốn qua thị trường trái phiếu doanh nghiệp được dự báo vẫn tăng trưởng do các ngân hàng bị siết tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn. Từ phía cơ quan quản lý, Nghị định 163/2018/NĐ-CP sẽ có hiệu lực vài ngày nữa (1/2) nới một số điều kiện cho doanh nghiệp khi tiếp cận kênh vốn này.

Cận Tết, giá xăng có thể tăng nhẹ

Trong kỳ điều chỉnh ngày 31/1 tới đây, giá xăng có thể tăng nhẹ do giá xăng dầu tại thị trường Singapore có xu hướng tăng liên tục từ đầu năm tới nay.

Theo thống kê của Bộ Công Thương, trong khoảng nửa cuối của tháng 1, tại thị trường Singapore, giá xăng RON92 dùng để pha chế E5RON92 trung bình tăng 2,7% lên 60,06 USD/thùng. Xăng RON 95 cũng tăng 2,3% lên 61,89 USD/thùng. Tính đến 30/1, giá xăng tại thị trường này tăng khoảng 11-12%.

Cùng với tác động của việc tăng thuế bảo vệ môi trường với xăng dầu, yếu tố này có thể là nguyên nhân khiến giá xăng Việt Nam trong kỳ điều chỉnh ngày 31/1 tăng nhẹ hoặc vẫn ổn định nếu Liên Bộ tiếp tục thực hiện trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn.

Tin doanh nghiệp niêm yết

FPT đạt 3.852 tỷ đồng LNTT trong năm đầu tiên không còn hoạt động "bán buôn - bán lẻ"

Năm 2018, thị trường nước ngoài mang về cho FPT 9.097 tỷ đồng doanh thu, tăng 26% và 1.472 tỷ đồng LNTT, tăng 27% so với năm trước.

CTCP FPT vừa công bố kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2018 với doanh thu và lợi nhuận trước thuế (LNTT) của FPT lần lượt đạt 23.214 tỷ đồng và 3.852 tỷ đồng, tương đương 106% và 111% kế hoạch cả năm, tăng 17% và 30% so với cùng kỳ trong điều kiện so sánh tương đương (Kết quả năm 2017 không gồm lợi nhuận thoái vốn từ FPT Retail và Synnex FPT đồng thời hợp nhất kết quả kinh doanh của hai công ty này theo phương pháp vốn chủ).

Lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ lần lượt đạt 3.228 tỷ đồng và 2.615 tỷ đồng, tăng 30% và 35% nếu so sánh tương đương, giảm 8% và 11% so với số thực tế cùng kỳ. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 3.897 đồng, tăng 35% nếu so sánh tương đương, giảm 13% so với số thực tế cùng kỳ. Bên cạnh đó, tỷ suất lợi nhuận đạt 16,6%, gấp 1,7 lần so với cùng kỳ

PV Power lãi sau thuế hơn 2.000 tỷ năm 2018, giảm gần 5.300 tỷ nợ vay

POW lãi sau thuế cả năm 2018 là 2.052 tỷ đồng.

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power –HoSE: POW) vừa công bố báo cáo tài chính quý IV/2018 với doanh thu thuần gần 7.874 tỷ đồng. Trừ đi giá vốn, POW ghi nhận lợi nhuận gộp 763 tỷ đồng, tương đương với biên lợi nhuận gộp gần 10%.

Trong kỳ, hoạt động tài chính ghi nhận mức lỗ 165 tỷ đồng nhưng công ty lại ghi nhận lãi liên kết tăng mạnh so với quý trước lên 38 tỷ và lợi nhuận khác cũng ghi nhận hơn 33 tỷ đồng.

Sau khi trừ chi phí, PV Power ghi nhận lợi nhuận trước thuế 436 tỷ và lãi sau thuế hơn 398 tỷ đồng.

Tính chung cả năm 2018, tổng doanh thu của POW đạt 32.663 tỷ đồng, chủ yếu là doanh thu bán điện với 31.512 tỷ. Lợi nhuận trước thuế 2.221 tỷ và lợi nhuận sau thuế thu về 2.052 tỷ đồng.

Tổng tài sản của POW giảm mạnh từ 64.264 tỷ tại 1/7/2018 (thời điểm cổ phần hóa) xuống còn 58.103 tỷ đồng vào cuối năm. Trong đó, các khoản tương đương tiền giảm 2.400 tỷ, các khoản phải thu ngắn hạn giảm gần 2.200 tỷ (chủ yếu giảm phải thu công ty Mua bán điện), tài sản cố định giảm gần 2.000 tỷ đồng.

PV Power đã thực hiện cơ cấu nợ trong nửa năm qua, từ mức tổng vay nợ 25.125 tỷ xuống còn 19.858 tỷ đồng, tương ứng giảm nợ 5.267 tỷ đồng.

Quý 4, GTN báo lỗ lớn nhất từ khi niêm yết

Mặc dù biên lãi gộp cải thiện nhưng các chi phí phát sinh tăng đáng kể khiến CTCP GTNFoods (HOSE: GTN) chịu thua lỗ trong quý 4/2018.

Cụ thể, theo BCTC hợp nhất quý 4/2018, doanh thu thuần GTN đạt hơn 706 tỷ đồng, giảm 14% so cùng kỳ năm trước. Biên lãi gộp quý 4 đạt 12,6%, cải thiện đáng kể so với con số 7,8% trong quý 4/2017. Lãi gộp GTN đạt được trong quý cuối năm 2018 là gần 89 tỷ đồng.

Hoạt động tài chính duy trì như cùng kỳ, trong đó lãi tiền gửi và cho vay hơn 21 tỷ đồng, chi phí lãi vay phát sinh không đáng kể.

Song, chi phí bán hàng GTN vẫn ở mức cao, xấp xỉ 89 tỷ đồng, trong đó chi phí quảng cáo và khuyến mại chiếm 61% với hơn 54 tỷ đồng. Tăng mạnh nhất của GTN thuộc về chi phí quản lý khi ở mức 53 tỷ đồng, gấp 2,8 lần cùng kỳ.

Chính các chi phí ở mức cao khiến GTN lỗ thuần gần 24 tỷ đồng. Và phải nhờ có khoản thu nhập khác 12 tỷ đồng nên GTN chỉ còn lỗ ròng gần 18 tỷ đồng. Mức lỗ trong quý 4/2018 của GTN cũng là mức lỗ lớn nhất kể từ khi đơn vị này niêm yết.

Cả năm 2018, GTN có doanh thu thuần hơn 3.008 tỷ đồng nhưng lãi ròng chỉ vón vện 7,5 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	HVN	Mua	31/1/2019	38.6	38.6	0.0%	42.2	9.3%	36.8	-4.7%	Xu hướng phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SJS	Nắm giữ	14/1/2019	22.20	19.75	12.4%	23.0	16%	18.6	-6%	
2	FPT	Mua	16/1/2019	43.20	42.80	0.9%	45.1	5%	41.9	-2%	
3	VIC	Mua	17/1/2019	103.90	102.00	1.9%	112.0	10%	100.0	-2%	
4	KBC	Mua	17/1/2019	13.95	14.10	-1.1%	15.5	10%	13.4	-5%	
5	HDB	Mua	22/1/2019	30.00	29.65	1.2%	32.0	8%	29.0	-2%	
6	VPB	Mua	22/1/2019	19.90	20.00	-0.5%	22.5	13%	19.0	-5%	
7	DGW	Mua	22/1/2019	22.70	23.30	-2.6%	25.2	8%	22.4	-4%	
8	PVT	Mua	24/1/2019	16.95	16.55	2.4%	18.0	9%	16.1	-3%	
9	PVD	Mua	25/1/2019	16.30	15.85	2.8%	17.5	10%	15.1	-5%	
10	POW	Mua	29/1/2019	16.80	15.75	6.7%	16.8	7%	15.2	-3%	
11	VCB	Mua	30/1/2019	56.70	56.70	0.0%	60.0	6%	55.0	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
CTD (New)	HOSE	134,500	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	45,800	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	25,300	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	42,300	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	27,600	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,500	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	37,400	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	85,500	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	29,300	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	41,000	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	38,600	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,100	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	17,300	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	26,500	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	123,200	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	43,200	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	33,750	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	26,600	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	83,600	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	135,500	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	56,700	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	29,000	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.